

Số: 210 /STP-PBGDPL

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 5 năm 2014

Về việc rà soát, đánh giá tình hình
xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Công văn số 2147/UBND-NC ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh về việc giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch số 856/KH-BTP-BVHTTDL-BTTUBTWMTTQVN ngày 23/3/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp khảo sát, đánh giá tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

Để đánh giá một cách khách quan, toàn diện thực trạng công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc cũng như nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc và bài học kinh nghiệm, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả, công tác xây dựng thực hiện quy ước, hương ước, góp phần hỗ trợ công tác xây dựng và thi hành pháp luật, giữ gìn giá trị truyền thống văn hóa, phát huy vai trò tự quản tại cộng đồng dân cư, Sở Tư pháp đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham mưu triển khai thực hiện một số nội dung, công việc sau đây:

1. Tiến hành việc rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, thực trạng xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và những vấn đề đặt ra tại địa phương. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện từ cấp cơ sở (thôn, buôn, tổ dân phố) và lấy mốc từ năm 1998 đến hết năm 2014 để thống kê số liệu.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của địa phương mình (theo Đề cương và Phụ lục kèm Công văn này) gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 01/7/2015** để tổng hợp tham mưu xây dựng báo cáo chung của UBND tỉnh, báo cáo Trung ương theo thời gian quy định.

3. Thu thập những bản hương ước, quy ước có giá trị, thể hiện tính đặc thù vùng, miền hoặc đại diện cho các cộng đồng dân cư, các địa bàn (mỗi đơn vị cấp

huyện lựa chọn 05 bản) gửi về Sở Tư pháp cùng với Báo cáo tại mục 2 Công văn này để gửi cho Trung ương phục vụ hoạt động nghiên cứu, đánh giá theo yêu cầu.

(Kế hoạch số 856/KH-BTP-BVHTTDL-BTTUBTWMTTQVN ngày 23/3/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đề cương hướng dẫn xây dựng báo cáo được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: [www.sotuphapdaklak.gov.vn/muc van ban chi dao](http://www.sotuphapdaklak.gov.vn/muc-van-ban-chi-dao).)

Vậy, nhận được Công văn này đề nghị Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để chỉ đạo thực hiện);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng Tư pháp (để thực hiện);
- Lưu: VT, PBGDPL.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thuận

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố

(Ban hành kèm theo Công văn số 210/STP-PBGDPL ngày 06/5/2015)

1. Đánh giá các văn bản quy định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

1.1. Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UB TVQH ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

- Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

- Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT- BTTUBTUMTTQVN ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

- Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBMTTQVN-UBQGDSKHHGD ngày 09/7/2001 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban quốc gia Dân số Kế hoạch hóa gia đình hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT- BTTUBTUMTTQVN;

- Thông tư 70/2007/TT-BNN ngày 01/08/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng tại cộng đồng dân cư thôn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, như:

+ Nghị quyết số 15/2002/NQ-HĐ ngày 11/7/2002 của HĐND tỉnh về việc thông qua bản quy định về xây dựng, phê duyệt và thực hiện hương ước của thôn, buôn, khối, phố, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Chỉ thị 26/2002/CT-UB ngày 02/10/2002, Chỉ thị 13/2006/CT-UB ngày 21/6/2006 của UBND tỉnh về đẩy mạnh xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh.

1.2. Các văn bản có liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

- Quyết định 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

- Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 06/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

- Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

- Các văn bản hướng dẫn về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của các Bộ, ngành (ví dụ: Công văn số 3349/BVHTTDL-GĐ ngày 13/9/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tiêu chí, điều kiện lựa chọn danh sách các xã tham gia thực hiện mô hình xây dựng, sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới;...).

1.3. Nội dung đánh giá: Việc đánh giá các văn bản quy định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cần được căn cứ vào tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp thực tiễn của văn bản đó với hệ thống pháp luật; nêu những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, những vấn đề phát sinh chưa được pháp luật điều chỉnh.

2. Đánh giá thực trạng xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

2.1. Sự quan tâm, chỉ đạo của các ngành; cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương và nhận thức của cộng đồng dân cư, người dân đối với việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

2.2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng; cơ chế phối hợp của cơ quan có thẩm quyền trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước:

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (*nêu rõ các văn bản đã được ban hành*).

- Quan hệ phối hợp giữa cơ quan Tư pháp với cơ quan Văn hóa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Hoạt động theo dõi, kiểm tra; tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

2.3. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước:

- Tình hình xây dựng hương ước, quy ước

+ Tổng số hương ước, quy ước được ban hành (*nêu rõ số lượng thôn, buôn, tổ dân phố, khu dân cư đã xây dựng hương ước, quy ước; số lượng hương ước, quy ước đã được phê duyệt, số lượng hương ước, quy ước chưa được phê duyệt*).

+ Nội dung và hình thức thể hiện của hương ước, quy ước (*nội dung chủ yếu của hương ước, quy ước; có đảm bảo các yêu cầu về nội dung và hình thức của hương ước, quy ước theo Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BVHTT- BTTUBTUMTTQVN; có sự sao chép quy định của pháp luật, của hương ước, quy ước mẫu không?; có phù hợp với truyền thống, phong tục và bản sắc của địa phương không? có đưa ra những quy định trái pháp luật không? ...*)

+ Việc tuân thủ thủ tục soạn thảo, thông qua, phê duyệt hương ước, quy ước.

+ Sửa đổi, bổ sung các bản hương ước, quy ước (*nêu rõ số lượng hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung; số lượng hương ước, quy ước được ban hành mới sau các đợt rà soát; kết quả thí điểm sửa đổi hương ước, quy ước đảm bảo nguyên*

tắc bình đẳng giới theo Công văn số 3349/BVHTTDL-GĐ ngày 13/9/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Tình hình thực hiện hương ước, quy ước

- + Việc niêm yết, phổ biến hương ước, quy ước đã được phê duyệt đến từng thành viên trong cộng đồng dân cư; việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn; mức độ chấp hành, thực hiện của người dân đối với quy định được đề ra trong các bản hương ước, quy ước;

- + Kiểm tra, kiểm điểm việc thực hiện hương ước, quy ước hàng năm *(nêu rõ những vấn đề phát hiện được qua kiểm tra từ thực tiễn thực hiện hương ước, quy ước của địa phương)*;

- + Việc lồng ghép xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và các phong trào, cuộc vận động khác do Trung ương và địa phương phát động.

- Các điều kiện đảm bảo cho việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước *(bố trí cán bộ; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ này; kinh phí của địa phương dành cho việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước)*.

2.4. Giới thiệu các mô hình điển hình của địa phương trong việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

3. Đánh giá kết quả xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

Từ kết quả đánh giá thực trạng, rút ra nhận xét, đánh giá chung theo các nội dung sau:

- Hiệu quả đạt được (chú ý đánh giá vai trò, tác động, sự cần thiết của việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân ở địa phương; trong xây dựng, tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư).

- Tồn tại, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân.

- Bài học kinh nghiệm, những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Về hoàn thiện thể chế (nội dung, hình thức thể hiện của hương ước, quy ước, thủ tục, thẩm quyền soạn thảo, thông qua, phê duyệt, tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước...);

- Về trách nhiệm quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp trong triển khai thực hiện;

- Về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; các điều kiện đảm bảo;

- Về sự phù hợp, hiệu quả/không phù hợp, không hiệu quả của việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn dựa theo phong tục, tập quán, lối sống; đặc điểm địa hình, điều kiện kinh tế xã hội,

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ RÀ SOÁT TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC
(Ban hành kèm theo Công văn số 210/STP-PBGDPL ngày 06/5/2015)

Thời gian	Tổng số làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư	Xây dựng, ban hành; Rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước				Thực hiện hương ước, quy ước					Kinh phí (nếu có)
		Số lượng HU, QU đã được phê duyệt	Số lượng HU, QU chưa được phê duyệt	Số lượng HU, QU đang xây dựng	Số lượng HU, QU đã rà soát, sửa đổi, bổ sung	Số HU, QU được niêm yết, phổ biến đến cộng đồng dân cư sau khi được phê duyệt	Số HU, QU được kiểm điểm việc thực hiện hàng năm	Số vụ vi phạm HU, QU đã bị xử lý (nếu có)	Số hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa năm 2014	Số thôn, khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2014	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Kết quả đến 2005											
Kết quả đến 2010											
Kết quả đến 2014											

(1): Trường hợp không có số liệu đầy đủ thì cung cấp số liệu hiện có (đến hết năm 2014).

(4): Số lượng HU, QU đã xây dựng xong nhưng chưa được phê duyệt;

(6): Ghi rõ số lượng HU, QU đã rà soát, sửa đổi, bổ sung/ tổng số HU, QU đã được phê duyệt;

(7), (8) Sử dụng trong trường hợp thống kê được số liệu;

(12): Trường hợp có kinh phí phục vụ xây dựng và thực hiện HU, QU thì ghi rõ số tiền và nguồn kinh phí.